

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:145/2022/HS-ST  
Ngày 16 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Luyện

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Ông Nguyễn Văn Tư

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Trần Khoa H, sinh năm 1965, tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Số nhà 13B, ngõ 142, đường T, phường Li, thành phố B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Khoa X, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Đỗ Thị U, sinh năm 1936 (đã chết).

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 30/01/2002 của TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 1985 bị TAND thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 29 ngày 04/4/1989 của TAND thị xã Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 463 ngày 12/5/1990 của TAND tỉnh Hà Bắc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 373 ngày 29/3/1995 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử phạt 03 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có”, đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 1434 ngày 30/7/1999 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 97 ngày 29/5/2003 của TAND thị xã Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 01/2/2008 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 256 ngày 27/5/2009 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 20 ngày 21/01/2011 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

- Năm 2012 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Năm 2013, đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 276 ngày 24/7/2014 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 08/01/2016 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/8/2018, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 11/2016.

- Năm 2019 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 23/9/2019 bị TAND thành phố Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 02/6/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt)

*\* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Mạnh H1, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 6, ngõ 241, đường Nguyễn Văn C, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Trần Khoa H2, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số 17/172 đường L, phường L, thành phố B

*\* Người chứng kiến:*

1. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 11, ngõ 142, đường Th, phường L, thành phố B, tỉnh B.

2. Ông Đinh Phi H, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 259, đường bờ đê T, phường L, thành phố B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 30/4/2022, Công an phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang bắt quả tang Trần Khoa H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở của H có địa chỉ số 13B, ngõ 142, đường T, phường L, thành phố B. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng bên trong đựng 09 gói giấy bạc trong đó có 04 gói có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng và 05 gói có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy do Trần Khoa H lấy từ trong chiếc chén được úp tại khay để chén tại vị trí tủ tường của nhà H (được cho vào trong một phong bì thư niêm phong).

- 01 chiếc ví màu nâu bên trong có 6.700.000 đồng và 01 thẻ căn cước công dân.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Khoa H đã thu giữ:

- Thu giữ tại vị trí bên trong tấm vải (loại vải bông) ở trên mặt bàn nhựa màu đỏ 01 gói giấy màu trắng, có một mặt màu trắng, một mặt có chữ và số, mở ra bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, có viền màu đỏ, mở ra bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được cho vào trong một phong bì niêm phong ký hiệu “KX1”.

- Thu giữ tại vị trí ngăn giữa tủ tường 01 hộp giấy mặt ngoài của hộp có chữ “thuốc nhỏ mắt OSLA” mở ra kiểm tra bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, mở ra bên trong đựng 04 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy. Tất cả được cho vào trong một phong bì niêm phong ký hiệu “KX2”.

- Thu giữ tại vị trí ngăn giữa tủ tường 01 gói giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, mở ra bên trong đựng 01 mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy. Tất cả được cho vào trong một phong bì niêm phong ký hiệu “KX3”.

Ngoài ra còn thu giữ 01 hộp giấy màu nâu bên trong có 02 tờ giấy đều có một mặt màu trắng, một mặt có số và chữ; 02 hộp dao lam, trong đó 01 hộp chứa 06 dao lam, hộp còn lại chứa 08 dao lam; 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 hộp kim loại hình chữ nhật có nắp đậy, bên trong đựng nhiều mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 hộp kim loại hình trụ tròn có nắp đậy, trên mặt có một tập giấy hình chữ nhật, các mặt đều có chữ và số; 01 dao lam.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chất ma túy đối với số vật chứng đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 744/KL-KTHS ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 phong bì đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 09 gói giấy bạc (trong đó có 05 gói đều có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc và 04 gói đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng) là ma túy, có tổng khối lượng 0,474 gam, loại Heroine.

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “KX01” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa

bằng nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 gói giấy màu trắng có một mặt màu trắng, một mặt có chữ và số là ma túy, có khối lượng 2,325 gam, loại Heroine.

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “KX02” đã được niêm phong gửi giám định: 04 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 hộp giấy mặt ngoài có chữ “thuốc nhỏ mắt OSLA” là ma túy, có tổng khối lượng 0,388 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “KX03” đã được niêm phong gửi giám định: 01 mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 gói giấy bạc có một mặt màu trắng, mặt trong màu vàng là ma túy, có khối lượng 0,036 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Khoa H khai như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/4/2022, Trần Khoa H đi xe ôm từ nhà tới khu vực ngã 4 hầm chui đường Vương Văn Trà thuộc phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang để mua ma túy. H mua của một người đàn ông không quen biết một túi ma túy heroine và 05 viên ma túy tổng hợp với giá 3.000.000 đồng. H cầm số ma túy trên đem về nhà rồi chia một phần ma túy heroine đã mua thành các gói ma túy để trong 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng. H lấy 01 viên ma túy ngựa chia thành 02 phần đựng trong 02 gói túi nilon. H đã sử dụng hết 01 gói ma túy heroine và 01 gói ma túy ngựa. H giấu các gói ma túy đã chia nhỏ tại khay đựng chén trên tủ tường; giấu số heroine chưa chia còn lại trong tấm vải màu trắng để tại bàn nhựa màu đỏ trong nhà; cho túi nilon đựng 04 viên ma túy ngựa vào trong một vỏ hộp thuốc nhỏ mắt, để trong tủ tường. Còn lại 01 túi đựng 1/2 viên ma túy ngựa thì H để ở trong vách tường gần vị trí đầu giường. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, Công an phường Lê Lợi kiểm tra nơi ở của H tại số nhà 13B, ngõ 142, đường Th, phường L, thành phố B, tỉnh B phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

H khai mua ma túy đem về nhà mục đích vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác. H đã bán cho Phạm Mạnh H1 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của Trần Khoa H có dương tính với MOR, MET; kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của Phạm Mạnh H1 có dương tính với MOR. Công an thành phố Bắc Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Mạnh H1, Trần Khoa H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H nhưng H không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng những vật chứng và tài sản đã thu giữ để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Trần Khoa H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận mục đích bị cáo mua ma túy về nhà cất giấu để vừa sử dụng, vừa bán cho người khác. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng không oan, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Trần Khoa H2 khai: Trong số tiền 6.700.000 đồng Cơ quan công an thu giữ của bị cáo H có 5.000.000 đồng của anh gửi bị cáo trả tiền dũa hộ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại anh số tiền này.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Khoa H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/5/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu nâu bên trong có 02 tờ giấy đều có một mặt màu trắng, một mặt có số và chữ; đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại hình trụ tròn có nắp đậy, trên mặt có một tập giấy hình chữ nhật, các mặt đều có chữ và số; 02 hộp dao lam, trong đó 01 hộp chứa 06 dao lam, hộp còn lại chứa 08 dao lam; 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 hộp kim loại hình chữ nhật có nắp đậy, bên trong đựng nhiều mảnh giấy bạc; 01 dao lam.

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, có số IMEI “356245042280066”.

- + Trả lại bị cáo 01 ví da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân mang thông tin Trần Khoa H; số tiền 1.700.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 1.700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- + Trả lại anh Trần Khoa H2 số tiền 5.000.000 đồng.

- + Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 100.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 30/4/2022; Biên bản khám xét hồi 00 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, lời khai của bị cáo, Kết luận giám định số 744/KL-KTHS ngày 06

tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/4/2022, bị cáo Trần Khoa H có hành vi mua 2,799 gam heroin và 0,424 gam Methamphetamine mang về cất giấu tại nhà ở có địa chỉ số 13B, ngõ 142, đường T, phường L, thành phố B với mục đích vừa để sử dụng, vừa để bán trái phép cho người khác.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi được quy định tại Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ chất ma túy vừa để bán trái phép cho người khác, vừa để sử dụng nêu trên của bị cáo xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, được thực hiện với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhận thức và sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 30/01/2002 của TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành xong bản án (chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm), chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng không chịu cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Giang là phù hợp. Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, bị cáo không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý đồ vật tài sản, vật chứng:

[7.1] Đối với 04 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu nâu bên trong có 02 tờ giấy đều có một mặt màu trắng, một mặt có số và chữ đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại hình trụ tròn có nắp đậy, trên mặt có một tập giấy hình chữ nhật, các mặt đều có chữ và số; 02 hộp dao lam trong đó 01 hộp chứa 06 dao lam, hộp còn lại chứa 08 dao lam; 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 hộp kim loại hình chữ nhật có nắp đậy, bên trong đựng nhiều mảnh giấy bạc; 01 dao lam là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có

giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, có số IMEI “356245042280066” bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cho Phạm Mạnh H1 cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 01 ví da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân mang thông tin Trần Khoa H; số tiền 1.700.000 đồng (trong tổng số tiền 6.700.000 đồng cơ quan công an thu giữ của bị cáo) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ số tiền 1.700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[7.4] Đối với số tiền 5.000.000 đồng (trong tổng số tiền 6.700.000 đồng Cơ quan công an thu giữ của bị cáo) là của anh Trần Khoa H2 gửi bị cáo nhờ trả hộ tiền dũa cần trả lại anh Hiệp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không nhớ vị trí nhà, không xác định được là ai nên không có căn cứ để làm rõ.

[9] Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Phạm Mạnh H1 cần buộc bị cáo phải nộp lại để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Khoa H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/5/2022. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng, tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu nâu bên trong có 02 tờ giấy đều có một mặt màu trắng, một mặt có số và chữ đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại hình trụ tròn có nắp đậy, trên mặt có một tập giấy hình chữ nhật, các mặt đều có chữ và số; 02 hộp dao lam trong đó 01 hộp chứa 06 dao lam, hộp còn lại chứa 08 dao lam; 02 túi nilon màu trắng, một đầu có

rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 hộp kim loại hình chữ nhật có nắp đậy, bên trong đựng nhiều mảnh giấy bạc; 01 dao lam.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, có số IMEI “356245042280066” của bị cáo Trần Khoa H.

- Trả lại bị cáo: 01 ví da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân mang thông tin Trần Khoa H; số tiền 1.700.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 1.700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Trần Khắc Hiệp số tiền 5.000.000 đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ-VKS ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 100.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thị Luyện**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Xuân Lộc**